

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 23-08-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Văn Bộ và ông Nguyễn Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Đỗ Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 06 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trịnh Thế L; sinh năm: 1991; tại: xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn S3, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Thế Đ và bà Trịnh Thị T; có vợ là Lê Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/12/2020 đến ngày 17/12/2020 chuyển tạm giam. Ngày 07/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

2. Tạ Nhất Đ; sinh năm: 1996; tại: xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hoá: 10/12; con ông Tạ Văn T và bà Đặng Thị H; có vợ là Trần Thị Kim T và 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 29/7/2020 bị Công an xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 18/7/2020; bị tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 30/12/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Trung tâm Viễn thông H. Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn K - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: tiểu khu 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T. Đại diện theo pháp luật: ông Lê Nhân Đ - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 196 đường T, phường N, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Trung tâm Viễn thông H. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân V - Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Lưu Trung H - Chức vụ: Phó Giám đốc. Địa chỉ: khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Lê Đức M, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm Viễn thông Yên Định. Đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: khu 2, thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn Nì, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Anh Cao Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

7. Anh Trịnh Thế C, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn S3, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/11/2020, Trịnh Thế L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238 đi đến nhà Tạ Nhất Đ chơi. Khi đi, L chuẩn bị và đem theo 01 bì xác rắn màu vàng, 01 dao (dạng dao tông), 02 cò

lê, 01 tua vít, 01 liềm để làm công cụ khi xuống địa phận huyện Hà Trung để trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/11/2020, L điều khiển xe mô tô đi từ nhà Đ đến tỉnh lộ 508 theo hướng đi huyện N để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực Bưu điện xã L, L thấy không có người trông coi, nên đột nhập vào để trộm cắp tài sản. L đi đến cửa cổng thì phát hiện cửa cổng có khóa nhưng không chốt, nên tháo khóa đi vào phía trong bưu điện rồi dựng xe ở sát tường phía bên phải bưu điện. L đi ra vị trí của Trạm Viễn thông L, bật chức năng đèn pin từ chiếc điện thoại mà L đem theo để tìm kiếm tài sản. L đi dọc các phòng tầng một, thấy ba phòng không có tài sản, còn một phòng L sử dụng cờ lê đem theo phá khóa, đột nhập vào trong, L phát hiện có 02 bình ắc quy Đồng Nai đang nối hệ thống điện, L tháo ra rồi đem cất giấu tại góc bờ tường. L tiếp tục đi lên tầng hai, thấy phòng cuối cùng khóa cửa, L sử dụng cờ lê để phá khóa và đột nhập vào trong, phát hiện 01 bình ắc quy màu đen, L tháo ra rồi đem đến vị trí cất giấu 02 chiếc bình ắc quy trước đó. Khi L đang đưa 03 chiếc bình ắc quy vào bì xác rắn màu vàng để tẩu thoát thì lúc này anh Nguyễn Thanh Hà, là người được Trung tâm Viễn thông H thuê bảo vệ tài sản Trạm Viễn thông L phát hiện, đi đến để kiểm tra, khi đó L thấy ánh đèn pin của anh H đang soi về phía Trạm Viễn thông, L sợ bị phát hiện nên bỏ lại toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được cùng một số đồ vật mà L đem theo để lại hiện trường để tẩu thoát. Đến ngày 08/12/2020, biết không thể tiếp tục trốn tránh nên L đã đến Công an huyện Hà Trung xin đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 03 bình ắc quy Đồng Nai tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 8.100.000đ (tám triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên, quá trình điều tra mở rộng vụ án, xác định Trịnh Thế L cùng với đồng phạm thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Hà Trung và các huyện, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: tối ngày 09/6/2020, Trịnh Thế L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ đến nhà Tạ Nhất Đ, rủ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. Khi đi, L và Đ đem theo 01 bì xác rắn, màu vàng; 01 cờ lê loại dài 25cm, cỡ 12; 01 mỏ lết để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 04 giờ sáng ngày 10/6/2020, L điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến khu vực các mỏ khai thác đá thuộc thôn Đ, xã H, huyện H. Khi đi đến mỏ đá T của gia đình anh Vũ Văn T, L và Đ phát hiện có chiếc máy xúc, không có người trông coi. Khi đi đến vị trí cách máy xúc khoảng 50m, L xuống xe và đi đến vị trí chiếc máy xúc, còn Đ đứng lại chỗ vị trí xe mô tô để canh giới. L tháo 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai đem đến vị trí của Đ đang đợi. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, L điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến cửa hàng thu mua phế liệu, sát vùn Q ở thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, bán 02 bình ắc quy cho bà Đặng Thị S là chủ cửa hàng được 800.000 (tám

trăm nghìn đồng). Sau đó, L và Đ dùng số tiền này để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐ ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120AH tại thời điểm mất trộm có giá trị 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Vụ thứ hai: khoảng 03 giờ ngày 21/11/2020, Trịnh Thế L đi xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238, điều khiển theo hướng Quốc lộ 1A đi thành phố Thanh Hóa tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến Khu công nghiệp H thuộc phường T, thành phố T, L phát hiện Trạm Viễn thông T ít người qua lại, nên dừng xe mô tô ở ven đường rồi đi vào Trạm Viễn thông. Khi đi đến cửa chính, L thấy cửa không khóa, nên đi vào phía trong thì thấy sau cánh cửa xếp có 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, L kéo 02 bình ắc quy ra phía ngoài và đưa ra vị trí chiếc xe mô tô rồi tẩu thoát. L điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng thu mua phế liệu, sắt vụn Quang Sửu ở thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, bán cho bà Đặng Thị S là chủ cửa hàng được 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau đó, L dùng số tiền này để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 23/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa, kết luận: 02 bình ắc quy Đồng Nai, loại 12V-80AAh có giá trị 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: khoảng 11 giờ ngày 21/11/2020, Tạ Nhất Đ điều khiển xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238 chở Trịnh Thế L ngồi phía sau đi đến địa phận thôn M, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Trạm Viễn thông M, ít người qua lại, nên đã đột nhập vào để trộm cắp tài sản. Đ dùng cờ lê phá khóa cửa phòng rồi cả hai đi vào bên trong, phát hiện 05 bình ắc quy, lúc này L đi ra phía ngoài quay đầu xe, đồng thời cảnh giới còn Đ ôm lần lượt các bình ắc quy ra ngoài để tẩu thoát. L và Đ đem 05 bình ắc quy bán tại cửa hàng mua bán sắt vụn, phế liệu ở khu vực ga N thuộc địa phận xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa với số tiền 760.000 đồng. Sau đó, cả hai mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐGHS ngày 03/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc, kết luận: 04 Bình ắc quy nhãn hiệu HZY 2V-300AH màu trắng và 01 bình ắc quy Đồng Nai (loại khô), loại 12V-70AH màu trắng có tổng giá trị là 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Vụ thứ tư: khoảng 04 giờ ngày 26/11/2020, Tạ Nhất Đ điều khiển xe mô tô màu xanh, biển kiểm soát 36L6 - 5238 chở Trịnh Thế L đến địa phận thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Đ và L phát hiện Trạm Viễn thông Y ít người qua lại, nên đã đột nhập vào trong để trộm cắp tài sản. Đ đứng ở ngoài cảnh giới còn L đi vào trong rồi dùng cờ lê phá khóa cửa. L đi vào một phòng cửa nhôm kính không

khóa, phát hiện 04 bình ắc quy nhãn hiệu Bos Max, loại 2v-300AH rồi đem ra ngoài chỗ Đ đợi sẵn, sau đó cả hai tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được tài sản, L và Đ đem bán tại cửa hàng mua bán sắt vụn, phế liệu trên địa bàn huyện H, tỉnh Thanh Hóa nhưng không nhớ được địa điểm cụ thể với số tiền 800.000 đồng. Sau đó, cả hai mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 09/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Yên Định, kết luận: 04 bình ắc quy nhãn hiệu Bos Max, loại 2V-300Ah màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238; 01 bì xác rắn, màu vàng kích thước (70x45)cm; 01 dao (dạng dao tông) dài 49cm, phần cán dài 13cm; 01 liềm dài 24cm, cán bằng gỗ; 01 tua vít dài 17,5cm, cán bằng nhựa dài 12cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 25cm, màu trắng sáng; 01 cờ lê bằng kim loại dài 16cm; 01 áo phao màu đen có mũ trùm đầu; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng; 01 ổ khóa Việt Tiệp; 01 ổ khóa một mặt có chữ VIỆT TIỆP, một mặt có chữ LOCK; 02 chiếc dép màu đỏ; 01 mỏ lết bằng kim loại dài 15cm; 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-85AH và 01 bình ắc quy axit chì van kín, loại 12V-150AH.

Cáo trạng số 41/CT-VKSHT ngày 14 tháng 06 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo; riêng bị cáo L được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Thế L từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, xử phạt bị cáo Tạ Nhất Đ từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì xác rắn màu vàng, kích thước (70x45)cm; 01 (một) dao (dạng dao tông) dài 49cm, phần cán dài 13cm, phần lưỡi dao dài 36cm, phần lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 2,5cm; 01 (một) liềm phần lưỡi liềm bằng kim loại dài 24cm, cán bằng gỗ; 01 (một) tua vít dài 17,5cm, cán bằng nhựa dài 12cm; 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 25cm, màu trắng sáng, cỡ 12; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 16cm, loại cờ lê 13; 01 (một) áo phao màu đen có mũ trùm đầu; 02 (hai) chiếc dép màu đỏ, loại dép đi trong nhà; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp, 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 15cm; 01 (một) ổ khóa, một mặt có chữ VIỆT TIỆP, một mặt có chữ LOCK. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng (Đặc điểm của xe

mô tô và điện thoại di động theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung). Buộc bị cáo Trịnh Thế L phải bồi thường cho Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc các bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phải bồi thường cho: Trung tâm Viễn thông H số tiền 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng); bồi thường cho anh Vũ Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng); bồi thường cho anh Lê Đức M số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2020 đến ngày 27/11/2020, trong và ngoài địa bàn huyện Hà Trung, lợi dụng trời tối, sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của các cá nhân và tổ chức, Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ đã cùng nhau thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản: lần thứ nhất, vào ngày 10/6/2020, tại thôn Đ, xã H, huyện H, trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-120AH của anh Vũ Văn T trị giá 3.000.000 đồng; lần thứ hai, vào ngày 21/11/2020, tại trạm Viễn thông M, trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai (loại khô), loại 12V-70AH và 04 bình ắc quy nhãn hiệu HZY, loại 2V-300AH của Trung tâm Viễn thông huyện H trị giá 6.480.000 đồng; lần thứ ba, vào ngày 26/11/2020, tại trạm Viễn thông Y, huyện Y trộm cắp 04 bình ắc quy nhãn hiệu BOS Max, loại 2V-300AH của anh Lê Đức M trị giá 4.400.000 đồng.

Ngoài các lần thực hiện trộm cắp tài sản cùng với Tạ Nhất Đ, Trịnh Thế L còn thực hiện độc lập hai lần trộm cắp khác: lần thứ nhất, vào ngày 21/11/2020 tại Trạm Viễn thông T trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-80Ah của Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T trị giá 2.500.000 đồng. Lần thứ hai, vào ngày 27/11/2020 tại Trạm Viễn thông L trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-85AH và 01 bình ắc quy axit chì van kín, loại 12V-150AH của

Trung tâm Viễn thông H trị giá 8.100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 05 lần trộm cắp của Trịnh Thế L phải chịu trách nhiệm hình sự là 24.480.000 đồng và tổng giá trị tài sản 03 lần trộm cắp của Tạ Nhất Đ phải chịu trách nhiệm hình sự là 13.880.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn trong và ngoài huyện, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, theo báo cáo về nhân thân đối tượng của Công an xã V, huyện V, Trịnh Thế L là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không thường xuyên có mặt tại địa phương; Tạ Nhất Đ có một tiền sự, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời đề rắn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành, trong đó Trịnh Thế L là người khởi xướng, giữ vai trò chính trong các vụ án. Tạ Nhất Đ đã có một tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0054003/QĐ-XPHC ngày 29/07/2020 của Công an xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mặc dù đã chấp hành xong quyết định nhưng đến thời điểm phạm tội vẫn chưa đủ một năm. Trịnh Thế L đã thực hiện 05 lần hành vi trộm cắp tài sản tổng trị giá 24.480.000 đồng, trong đó cùng với Tạ Nhất Đ thực hiện 03 lần hành vi trộm cắp tài sản tổng trị giá 13.880.000 đồng, nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ.

Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trịnh Thế L đầu thú, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần căn cứ vào các tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Các bị cáo khai nhận có sử dụng số tiền sau khi bán tài sản trộm cắp, để mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, do không thu được ma túy và không xác định được người bán ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Đặng Thị S có mua 04 bình ắc quy của các bị cáo đã trộm cắp, khi mua bà Sừu không biết đó là những tài sản mà các bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Trung tâm Viễn thông H đã được nhận lại 03 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-85AH và 01 bình ắc quy axit chì van kín, loại 12V-150AH, không yêu cầu Trịnh Thế L phải bồi thường, nên miễn xét; Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T yêu cầu Trịnh Thế L phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng; Trung tâm Viễn thông H yêu cầu Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phải bồi thường số tiền 6.480.000 đồng; anh Vũ Văn T yêu cầu Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; anh Lê Đức M yêu cầu Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phải bồi thường số tiền 4.400.000 đồng.

Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức và gây thiệt hại, nên phải có trách nhiệm bồi thường. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trịnh Thế L phải có trách nhiệm bồi thường cho Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T; buộc bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm Viễn thông H số tiền 6.480.000 đồng, cho anh Vũ Văn T 3.000.000 đồng và cho anh Lê Đức M số tiền 4.400.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bình ắc quy của anh Vũ Văn T và 02 bình ắc quy của Trạm Viễn thông T. Các bị cáo đã bán cho bà Đặng Thị S, sau đó bà S đã bán cho người đàn ông lạ mặt, không xác định được nhân thân, do đó không thu hồi được tài sản trộm cắp.

Đối với 05 bình ắc quy của Trạm Viễn thông M, huyện H, các bị cáo đã đem bán tại cửa hàng mua bán sắt vụn, phế liệu ở khu vực ga nghĩa trang, thuộc xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tiến hành xác minh, nhưng không phát hiện cửa hàng mua bán sắt vụn, phế liệu nào ở khu vực này, nên không thu hồi được tài sản trộm cắp.

Đối với 04 bình ắc quy của Trạm Viễn thông Yên Thịnh, huyện Yên Định, các bị cáo đã đem bán tại cửa hàng mua bán sắt vụn, phế liệu trên địa bàn huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, nhưng không nhớ được địa điểm cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được địa điểm, nên không thu hồi được tài sản trộm cắp.

Đối với 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-85AH và 01 bình ắc quy axit chì van kín, loại 12V-150AH. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trạm Viễn thông Hà Trung là đúng quy định, nên miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ mà L và Đ sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản vào ngày 10/06/2020, tại thôn Đ, xã H, huyện H. Quá trình điều tra, L không nhớ biển kiểm soát chiếc xe mô tô này, L mua của một người lạ mặt và sau đó đã bán lại cho một người khác, không xác định được nhân thân, nên không thu giữ được. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với hai chiếc cờ lê mà các bị cáo sử dụng làm công cụ để phá khóa tại Trạm Viễn thông M, huyện H và Trạm Viễn thông Y, huyện Y. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Đ đã vứt bỏ một chiếc tại trước cổng Công ty thuốc lá Thanh Hóa, tiểu khu 3, thị trấn H, huyện H, và một chiếc tại khu vực gần Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã truy tìm hai chiếc cờ lê này, nhưng không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238, là phương tiện mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này L mua lại của anh Trịnh Thế C và không phải là vật chứng của vụ án nào, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng. Đây là vật chứng mà Trịnh Thế L sử dụng để làm công cụ tìm kiếm tài sản tại Trạm Viễn thông L, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bì xác rắn, màu vàng, 01 dao (dạng dao tông), 01 liềm cán bằng gỗ, 01 tua vít cán bằng nhựa, 01 cờ lê bằng kim loại cỡ 12, 01 cờ lê bằng kim loại cỡ 13, 01 áo phao màu đen có mũ trùm đầu, 02 chiếc dép màu đỏ và 01 ổ khóa Việt Tiệp. Đây là những vật chứng mà Trịnh Thế L để lại hiện trường sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/11/2021, tại Trạm Viễn thông L, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 mỏ lết bằng kim loại dài 15cm mà Trịnh Thế L sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Đ, xã H, huyện H và 01 ổ khóa một mặt có chữ VIỆT TIỆP, một mặt có chữ LOCK mà L đã phá tại Trạm Viễn thông Yên Thịnh, huyện Yên Định. Đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Thế L.

1. Về tội danh: các bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thế L 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2020 đến ngày 07/03/2021.

Xử phạt bị cáo Tạ Nhất Đ 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trịnh Thế L phải bồi thường cho Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ phải liên đới bồi thường: cho Trung tâm Viễn thông H số tiền 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng), phần của mỗi bị cáo là 3.240.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); cho anh Vũ Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), phần của mỗi bị cáo là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); cho anh Lê Đức M số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), phần của mỗi bị cáo là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án. Khoản tiền lãi chậm thi hành án được tính bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển kiểm soát 36L6-5238; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu FPT, màu vàng (Đặc điểm của xe mô tô và điện thoại di động theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì xác rắn màu vàng, kích thước (70x45)cm; 01 (một) dao (dạng dao tông) dài 49cm, phần cán dài 13cm, phần lưỡi dao dài 36cm, phần lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, hẹp nhất 2,5cm; 01 (một) liềm phần lưỡi liềm bằng kim loại dài 24cm, cán bằng gỗ; 01 (một) tua vít dài 17,5cm, cán bằng nhựa dài 12cm; 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài 25cm, màu trắng sáng, cỡ 12; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, dài 16cm, loại cờ lê 13; 01 (một) áo phao màu đen có mũ trùm đầu; 02 (hai) chiếc dép màu đỏ, loại dép đi trong nhà; 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp, 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 15cm; 01 (một) ổ khóa, một mặt có chữ VIỆT TIỆP, một mặt có chữ LOCK (Đặc điểm của những vật chứng này theo Biên bản

giao, nhận vật chứng ngày 21/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trịnh Thế L và Tạ Nhất Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trịnh Thế L phải chịu 472.000đ (bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) và Tạ Nhất Đ phải chịu 347.000đ (ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam